

## **V Ớ Đ Ớ N H ỨNG**

Con đã vớ đây vớ i ngày xớ a ớ y

Khúc ru huyớ n thoớ i trên nớ ớ ng Âu Cớ

Thớ y sóng biớ n Cha dâng tràn dũng sĩ

Đớ t nớ ớ c vớ n năm trớ i rớ ng...bớ n bớ ...

Chúng con đã ớ chiớ u dài nớ i nhớ

Và cớ chiớ u xa nớ i xớ sớ ngớ ớ i

Nhớ ng vớ n dớ i nguớ n trên cao Nghĩ a Lĩnh (1)

Chăm kính ông bà, chăm kính Tớ tiên...

Vớ n yêu quê hớ ớ ng sông Đen, sông Đớ (2)

Và con sông Xanh (3) vớ n bớ ng lớ i ru

Ru hời xuân vớ linh thiêng Thôn Thánh

Vớ n títng Mớ Cha hòa Bớ c - Trung - Nam...

Con đã vớ đây kính ngày xớ a ớ y

Núi trớ i cùng mây đớ t nớ c Hùng Vớ ớ ng

Và nhớ ng con sông vớ n dâng nớ i nhớ

Nghĩa cớ Lớ c Long, tình Mớ Âu Cớ ...



**HÂN DÂN TÍC**

Hân dân tíc có thơ tíc Thôn Nông (4)

Có thơ Đón Minh (5), có thơ Lạc Tíc (6)

Đầy nóc nhà Xích Qu, Văn Lang (7)

Trúc c gng m t Vi t v n là Sùng Lãm (8)

Lạc Long, Âu C (9) - bách h - k t đoàn...

Và c mùa x a lúa, khoai...v n m i...

Nuôi gà chín c a, chăm ng a chín h ng mao (10)

Hnh phúc b ng lên Thánh Th n...đôi a (11)

Nghĩa Lĩnh càng th ng mây ph T n Viên... (12)

Em v Thăng Long, s c t m vàng bãi

L a nái Hùng V ng ph i ph i tri n sông

Phố thơ bừng tên sông Hùng - Thánh Chử (13)

Đám cờ i trình bích cát trờng ...Tự Nhiên...(14)

Đốt nức chính dòng Ngô, Đinh, Lê, Lý (15)

Bao đời biển đời Ông Gióng vươn lên

Bao đời linh thiêng ngút ngàn vực quốc

Vườn tiếng Mẹ, Cha sông biển rừng hồn...

Bây giờ Việt Nam vực Hùng Vực đó

Vườn buồm mẹ ng Mẹ i đón Hời tháng Ba

Vườn chuyển ngàn năm thắm hồn dân tộc

Ai có đi đâu xin nhớ i Nhà...

**CHỖ Y HỜI ĐI EM !**

Anh đã gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Có thể là em đi cùng cha mẹ

Có thể nào em vẫn còn bé lấm

Có thể đắp em khăn vẫn đuôi gà

Và có thể em vẫn là cô Tấm ấy...

Anh muốn gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Có thể hoa khôi đi cùng chúng bạn

Vội cõ lưng em vâng vờ hờn ng khói

Chớ biết số nhạ câu khờ n Trớ i Nam:

- &quot;Con xin Vua Hùng trăm mớ n ngàn thớ n ng...&quot;...

Anh vẫn gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Cô Tấm ngày xưa đã lên bà, lên bác

Cô gái ngày nay đã làm mớ ru hát

Mời câu ca vờ lờng gió Âu C...

Và mừng Mẹ tôi tháng Ba vẫn còn ở đây

Lưu lại hôm nay, anh vẫn gọi trong th...

## **AI Ở NHƯ LỖ Y**

Một đời đời như trăm năm

Làm dân Nam đời như tâm Vua Hùng

Gốc người còn thì còn tông

Nay ăn quố người t như công ai tr...

Đây này Nghĩa Lĩnh, Lạc Hềng (16)

Văn Lang, Xích Quỷ vô cùng thánh nhân (17)

Bao nhiêu Lạc tềng hềng thềng

Bao nhiêu vua thánh ân cớ n chăm dân...

Ta đi rồi chớ n dềng trềng

Phú Thọ giở phúc ân cớ n Tiên (18)

Bồc Ninh trớ i chi u Dềng Vềng (19)

Bình Đà trớ dề vô thềng Âu Cớ ... (20)

Bồ t cân trăm hề chung đồ

Là con mớ t bớ c sao lo...đề m thuyềng

Hai Bà Trềng khí hềng nguyên (21)

Lý Nam Đệ (22) vẫn còn tuyên anh hùng...

Ngô Quyền sát phật Bồ đề Đệ nhị (23)

Vua Đinh xưng Đệ vĩnh hoàng đế non (24)

Lê Hoàn phá Tống, bình Chiêm (25)

Lý Thái Tông xưng đế quyên Thăng Long... (26)

Ai ơi nhớ lấy niềm lòng

Hùng Vương lưu vết tích hoàng dân ta

Bây giờ nơi tiếp quốc hoa

Ta ở non Tô Hạp tháng Ba mừng Mậu... (27)

## **CHÚ THÍCH:**

(1): Nghĩa Lĩnh là tên gọi của núi Hùng và có di tích đền thờ các vua Hùng Vương thuở xưa Hy



Công

,  
Lâm  
Thao

,  
Phú  
Th

.

(2), (3): Sông Đen, sông Đ và sông Xanh là các con Sông Đà, sông Hồng và sông Mê Kông . T

g  
ruyền  
thuyết  
xa  
cõi  
sông  
là  
đ  
ph  
c  
Th  
Nông  
tr  
r  
f  
chân  
núi  
Himalaya  
sang  
h  
Đ  
Đình  
TQ  
và  
kéo  
dài  
su  
Đông  
Đ  
.  
Sau  
khi  
Đ  
Minh

chia  
n c  
y  
cho  
con  
là  
Kinh  
Đ ng  
V ng  
(  
L c  
T c  
)  
cát  
c  
  
Đông  
Nam  
Á  
g i  
là  
n c  
Xích  
Qu  
  
.  
H n  
còn  
di  
tích  
Lăng  
m  
và  
Đ n  
th  
Kinh  
Đ ng  
V ng  
  
huy n  
Thu n  
Thành  
  
,  
f nh  
B c  
Ninh  
.

(4) :Th n Nông còn có tên là Viêm Đ hay Ngũ C c Tiên Đ , là m t v vua huy n tho i c a  
các  
dân  
t c  
ch u  
nh  
h ng  
c a  
n n  
văn  
hóa  
Trung  
Hoa  
,  
m t  
trong  
Tam  
Hoàng  
và  
đ c  
xem  
là  
m t  
vĩ  
nhân  
văn  
hóa  
Ph ng  
Đông  
. Theo  
truy n  
thuy t  
,  
Th n  
Nông  
s ng  
cách  
đây  
kho ng  
5.000  
năm  
và  
là  
ng i

đã  
d y  
dân  
ngh  
làm  
ru ng  
,  
ch  
ra  
các  
v t  
c  
nông  
ngh p  
và  
là  
ng i  
đ u  
tiên  
làm  
L  
L  
T ch  
Đ n  
(  
còn  
g i  
là  
L  
Th ng  
Đ n  
,  
f  
ch c  
sau  
khi  
thu  
h ch  
mùa  
màng  
)  
h c  
H  
Đ n  
(  
L

đ  
ch c  
tr c  
khi  
gieo  
tr ng  
,  
cho  
nên  
trong  
dân  
gian  
có  
câu  
"  
Th n  
Nông  
giáo  
dân  
ngh  
ngũ  
c c  
".

(5). Địch Minh: Là một nhân vật truyền thuyết vùng Đông Á. Theo Địch Vị Sĩ ký Toàn thư, chép về Kị Hạng Bàng Thịch thì ông là cháu ba đời của Viêm Đế hoàng Đế Thịch Nông. Ông là cha của Đế Nghi, sau này nhân dĩ tuấn phong Nam, đời Ngũ Lĩnh lấy con gái Vũ Tiên, sinh ra Lạc Tịch (Kinh Dương Vương). Địch Minh thấy Lạc Tịch thông minh đời truyền ngôi cho nhà Lạc Tịch không chịu nên ông đã chia đất nước làm 2 phần lấy sông Dương Thu làm giới tuyến, phía Bắc giao cho Đế Nghi, phía Nam giao cho Lạc Tịch gọi là nước Xích Quỷ.

(6): Lạc Tịch: tức Kinh Dương Vương, là nhân vật truyền thuyết. Ngụy Sĩ Vị Sĩ Nam coi ông là thủy tổ dân tộc. Ông đổi tên nước là Xích Quỷ, đóng đô ở Hạng Lĩnh (nay là Ngàn Hạng, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh), sau đó dời đô ra Ao Vị Sĩ (Vị Sĩ Trì). Kinh Dương Vương truyền ngôi cho con là Lạc Long Quân, bắt đầu cho các vua nhà Hùng Vương tiếp nối.

(7), Xích Quỷ : Là tên một ngôi sao có sắc đỏ rực rỡ nhất trong Nhóm tinh bát tú trên bầu trời. Tịch truyền là quốc hiệu của đất nước, đất xem là đất ngũ cốc của người Việt Nam. Xích (đỏ) nghĩa là đất, chế phong Nam. Quỷ (

): đ p, thùy m - ch con gái, n tính (có thể là thi i k M u h ). Xích Qu là v ng qu c d a các c ng i Vi t c , thi i k này p trung các nhóm c Vi t khác nhau như Đ n Vi t Vân Nam, D Lang Quý Châu, Mân Vi t Phúc K n, Đông Vi t Trì t Giang, S n Vi t Giang Tây, Nam Vi t Qu ng Đông, Âu Vi t (Tây Âu) Qu ng Tây, L c Vi t m n b c Vi t Nam...

(8), Sùng Lãm, (9) L c Long Âu C : Sùng Lãm là tên th t c a L c Long Quân (kho ng th k 8-7 TCN) là nhân v t truy n thuy t Vi t Nam, Ngai là con trai c a Kinh D ng V ng (L c T c) y ng i con gái tên là Th n Long Đ ng Đình Quân. L c Long Quân y v là Âu C đ c xem là th y t sinh ra dân c Vi t Nam theo truy n thuy t &quot;b c trăm tr ng&quot;. Ngai đã có công trong v c th ng nh t các b c ng i L c Vi t, thành p nhà n c Văn Lang, x ng hi u Hùng V ng đ i th nh t. Âu C : Là con gái Đ Lai, đ c g cho L c Long Quân và sinh m t b c trăm tr ng, n thành trăm ng i con trai. Năm ch c ng i theo m v núi, năm ch c ng i theo cha xu ng b n, chia nhau th ng tr đ t n c, đó là th y t c a các nhóm Bách Vi t. Ng i con c trong s nh ng ng i con theo m lên Phong Châu (nay là Phú Th ) đ c tôn làm vua g i là Hùng V ng th Nh t p ra n c Văn Lang.

(10) : Gà chín c a, ng a chín h ng mao: M t trong các đ thách c i c a Hùng V ng th 18 v i hai v th n là S n Tinh và Th y Tinh. S n Tinh sinh i ăn h i đ t c, đ c y M N ng, Th y Tinh ch m chân nên h ng h t bèn tr thù nh ng b thua liên t c.

(11) : Thánh Th n...đôi a: Trong các đ n tích phong th n Vi t Nam, th ng có đ n tích c p đôi h n Thánh nh Thánh T n Viên S n (S n Tinh) y M N ng; Thánh Ch Đ ng T y Tiên Dung...

(12): T n Viên S n Thánh : Còn g i là S n Tinh, là v th n cai qu n dãy núi Ba Vi (núi T n Viên), m t trong b n v thánh b t c a ng i Vi t (b t t là T n Viên, Ch Đ ng T , Thánh Gióng và M u L u H nh). Các s tích, truy n thuy t v Đ c thánh T n (đ c b t là truy n thuy t S n Tinh-Th y Tinh), th h n khát v ng làm ch thiên nhiên c a ng i Vi t, m đ t, đ ng n c.

(13), (14) T Nhiên: Ch Đ ng T : Là tên c a m t v thánh n i t ng, m t trong &quot;T b t &quot; trong tín ng ng Vi t Nam. Truy n thuy t v Tiên Dung-Ch Đ ng T là m t trong nh ng huy n s đ c ghi chép trong sách Lĩnh Nam chích quái (đ c sách). Thi i y vua Hùng V ng th 18 có cô con gái tên là Tiên Dung đ n tu i c p kê mà v n ch thích ngao du s n th y, không ch u y ch ng. M t hôm thuy n r ng c a công chúa đ n bãi sông H ng. Nghe t ng đàn sáo i cùng nghi tr ng, Ch Đ ng T ho ng ng s v i vùi mình vào cát n tránh.

Thuy n ghé vào b , Tiên Dung d o ch i r i sai ng i quây màn b i lau đ t m, ng đầu đúng ngay ch c a Ch Đ ng T . N c x i d n đ l thân hình Ch Đ ng T d i cát. Tiên Dung kinh ng c bèn h i han s tình, nghĩ ng i r i xin đ c cùng nên duyên v ch ng. Bãi cát này đ c ng i sau đ t tên "T Nhiên"; nay là xã T Nhiên, Th ng Tín, HN.

(15) : Ngô, Đình, Lê, Lý: Là các dòng h n i nhau cai tr đ t n c t th k 9 đ n th k 13

(16) : Nghĩa Lĩnh, L c H ng: Nghĩa Lĩnh là tên núi thu c xã Hy C ng, huy n Lâm Thao, t nh Phú Th , n i có di tích th c các vua Hùng Vi t Nam. L c H ng: là ch ng i VN cùng chung dòng máu tiên t L c Long và Âu C mà ra.

(17): Văn Lang, Xích Qu : Là tên c c a n c Vi t Nam th i tr c các vua Hùng (Xích Qu ), đ ng đ i vua Hùng là Văn Lang (đ c thêm chú thích 7).

(18) : Phú Th : Là t nh có di tích th g c các vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh thu c xã Hy C ng, huy n Lâm Thao.

(19) : B c Ninh: Có huy n Thu n Thành, xã Đ i Đ ng, làng Á L v n còn di tích Lăng M và Đ n th Kinh D ng V ng

(20) : Bình Đà: Tên xã, thu c huy n Thanh Oai (Hà Tây cũ), có Đình th L c Long Quân là Th n Hoàng làng. T i cánh đ ng phía tây b c làng còn chỉ c gi ng đá, t ng truy n đây là ch M Âu C tr d sinh h b c trăm tr ng. D i phi n đá có ghi dòng ch Hán "B t di b t d ch"; (TG).

(21) : Hai Bà Tr ng: (010 - 043 SCN) Là tên g i chung c a Tr ng Tr c và Tr ng Nh (hai ch em ru t). Hai Bà Tr ng kh i binh ch ng l i quân Hán, l p ra m t qu c gia v i kinh đô t i Mê Linh và t phong là N v ng. Sau khi cu c kh i nghĩa này b quân c a Mã Vi n đánh b i, t c truy n r ng vì không mu n ch u khu t ph c, hai Bà đã nh y xu ng sông Hát Giang tu n t t (t t). Đ i Vi t S ký Toàn th coi Tr ng Tr c là m t v vua trong l ch s Vi t Nam. Hai Bà Tr ng m t ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão 43.

(22) : Lý Nam Đế : Lý Nam Đế (503–548) là vị hoàng đế sáng lập nhà Tiền Lý và khai sinh nhà nước Việt Nam trong lịch sử Việt Nam. Ông tên thật là Lý Bí ( 𠵽𠵽 ), còn gọi là Lý Bôn, người làng Thái Bình, phủ Long Hưng, Việt Nam (khoảng Thanh Hóa và tây Sơn Tây, Hà Nội). Tuy nhiên, theo nhận định gần đây, quê gốc của Lý Nam Đế thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên ngày nay. Ông có tài văn võ song toàn và đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi đế quốc quân đô hộ nhà Lương, rồi xưng là Nam Đế (vua nước Nam), đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô ở Long Biên.

(23) : Ngô Quyền : Ngô Quyền (898 - 944), còn được biết đến với tên gọi là Tiền Ngô Vương ( 𠵽𠵽 ) , là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 938, ông là người lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng nổi tiếng, chính thắng kết thúc hơn một thiên niên kỷ Bắc thuộc, mở ra một thời kỳ độc lập lâu dài của Việt Nam. Sau chiến thắng này, ông lên ngôi vua, trị vì từ năm 939 đến năm 944.

(24) : Vua Đinh: Đinh Tiên Hoàng (924 - 979) là vị vua sáng lập triều đại nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Ông là người có công lập nên 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành Hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau 1000 năm Bắc thuộc.

(26) : Lý Thường Kiệt : (974 – 1028), húy là Lý Công Uẩn, là vị Hoàng đế sáng lập nhà Lý trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1009 đến năm 1028 và truyền ngôi cho con sau vị thời gian 216 năm. Dưới triều đại nhà Tiền Lê (Lê Đại Hành), Lý Công Uẩn làm quan đến chức Điện tể tướng huy sứ, một chức quan võ chủ huy quân đội ở kinh đô Hoa Lư bấy giờ. Ông được cử làm sứ sang triều đình của Đào Cam Mộc và sau Vua Lê Nhân Tông làm vua sau khi vua Lê Long Đĩnh qua đời. Dưới triều đại ông, triều đình trung ương được củng cố, các thế lực phiến quân bị đánh dẹp, kinh đô được dời về Hoa Lư và đổi tên Thăng Long vào tháng 7 năm Thuận Thiên thứ hai (1010).

(27) : Tháng Ba mừng Mẹ : Tết Mẹ 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được các vùng miền sau coi là ngày Giỗ Tết chung của toàn đất nước và dân tộc. Đầu tiên là giỗ này được tiến hành vào mùa thu, là mùa lịch của các loài hoa có lịch sự của xuân các loài hoa mùa xuân. Đến năm 1917 có quy định chính thức mới của triều Nguyễn (đời vua Khải Định) lấy ngày mừng Mẹ 10 tháng Ba hàng năm làm ngày “quốc tế” (Quốc tế, quốc tế). Đầu tiên được quan tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ lập năm Bính Thìn (1916) thì 15 (1940) hiện nay đang được tiến hành trên núi Hùng, xác nhận : “Trên đây, ngày quốc tế lấy vào mùa thu làm dịp kỷ niệm. Đến năm Khải Định thứ hai (đầu tiên lịch là năm 1917), Tuần phủ Phú Thọ (tên gọi trước của tỉnh) là Lê Trung Ngọc có công văn xin Bộ Lễ nên định ngày mừng Mẹ 10 tháng Ba hàng năm



*làm ngày quóc tộ, tộ c trộ c ngày giớ tộ Hùng Vộ ng đớ tộ 18 mộ t ngày. Còn ngày giớ (11 tháng Ba) do dân số tộ i làm tộ ". Tuy nhiên, vớ i tuớ i gớ n trăm năm, tinh thớ n kớ thớ a truyớ n thớ ng uớ ng nớ c nhớ nguớ n, nhớ t là ý thớ c vớ nguớ n, chung cớ i đớ c tắng cớ ng mớ nh mớ trong đớ u kớ n tộ ch số hớ n tộ i. Mớ ng Mớ i tháng Ba đã trớ thành mớ t ngày Quóc tộ, mớ t ngày thiêng liêng trớ ng đớ i đớ i vớ i cớ dân tộ c. Năm 2007 là năm đớ u tiên ngớ i lao đớ ng đớ c nghớ tộ Giớ Tộ Hùng Vộ ng.*

*Tác giớ : Hs Trớ nh Yên - Mớ n tộ ng bà con xa quê hớ ng đớ tộ c.*